

NGHỊ QUYẾT
Đại hội cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre;
- Căn cứ Biên bản họp đại hội cổ đông số 25 /BB-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ Phần Cấp thoát nước Bến Tre được tổ chức với sự tham gia của 105 cổ đông/ đại diện cổ đông, sở hữu 27.936.900 cổ phần, chiếm 99,77% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua 27.936.900 cổ phần; chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2017, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

1) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH/NQ
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	19.738.562	19.376.383	98,16
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	15.100.000	15.169.770	100,46
3	Tổng doanh thu	tr.đ	153.000	159.184	104,04
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	33.960	40.732	119,94
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	27.168	35.681	131,33
6	Nộp ngân sách	tr.đ	100%	17.308	100%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % TH/NQ
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	≤ 23	21,71	- 1,29
8	Gắn mới TLK	cái	4.000	5.616	140,40
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	7,0	7,5	0,5
10	Lợi nhuận còn lại	tr.đ	-	2.800	

2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tăng trưởng
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	19.376.383	19.738.562	101,87
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	15.169.770	15.650.000	103,16
3	Doanh thu thuần	tr.đ	159.184	162.200	101,89
4	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	40.732	36.926	90,65
5	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	35.681	32.517	91,13
6	Nộp ngân sách	tr.đ	17.308	100% theo quy định	-
7	Tỷ lệ nước thất thoát	%	21,71	21	-0,71
8	Gắn mới TLK	cái	5.616	4.000	71,22
9	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	%	7,5	≥ 7,5	0

3) Danh mục đầu tư năm 2018

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Giá trị dự toán	Đã giải ngân 2017	Dự kiến giải ngân 2018
1	Dự án, công trình dở dang 2017 chuyển sang	Tỷ đồng	11,038	2,614	8,424
2	Công trình dự kiến triển khai năm 2018	Tỷ đồng	104,86		
	Tổng cộng:		115,898	2,614	

(Đính kèm báo cáo số 04/BC-ĐHCD ngày 01/6/2018)

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua 27.936.900 cổ phần; chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua 27.936.900 cổ phần; chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua 27.936.900 cổ phần; chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Số TT	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
1	Lợi nhuận sau thuế	35.681.221.376	35.317.000.000
	Trong đó: + Lợi nhuận 2017 chuyển sang		2.800.000.000
	+ Lợi nhuận kế hoạch 2018		32.517.000.000
2	Phân phối lợi nhuận sau thuế	35.681.221.376	32.517.000.000
2.1	Quỹ thưởng Ban quản lý chuyên trách	246.539.136	149.000.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	6.462.074.883	5.466.000.000
2.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.172.607.357	4.852.000.000
	+ Quỹ Khen thưởng (60%)	3.103.564.414	2.911.200.000
	+ Quỹ Phúc lợi (40%)	2.069.042.943	1.940.800.000
2.4	Lợi nhuận chia cổ tức	21.000.000.000	22.050.000.000
2.5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	2.800.000.000	
3	Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/ Vốn điều lệ (%)	7,5	≥ 7,5

* Việc thực hiện chia cổ tức cho cổ đông năm 2017:

- Ngày chốt danh sách chia cổ tức cho cổ đông: Trong Quý III năm 2018.
- Đối với cổ đông đã thực hiện đăng ký lưu ký qua Trung tâm lưu ký chứng khoán: Sẽ do Trung tâm LKCK chuyển trả cổ tức vào tài khoản cá nhân đã mở.
- Đối với cổ đông chưa thực hiện đăng ký lưu ký: Công ty sẽ thực hiện chi trả dưới 2 hình thức; chuyển khoản qua tài khoản của tập thể/cá nhân cổ đông hoặc chi trả bằng tiền mặt.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện đầy đủ các thủ tục để chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua 27.936.900 cổ phần; chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6. Thông qua tờ trình tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

1) Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2017:

STT	Chức vụ	Số lượng (người/năm)	Tiền lương và Thù lao		Tiền thưởng (đồng/năm)	Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)		
1	Người quản lý công ty chuyên trách	06	164.359.424		246.539.136	2.218.852.225
2	Thành viên HĐQT	02		10.800.000		129.600.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	02		9.600.000		105.600.000
4	Thư ký	02		7.200.000		86.400.000

2) Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký kế hoạch năm 2018.

S TT	Chức vụ	Số lượng (người/tháng)	Tiền lương và Thù lao		Tiền thưởng (đồng/năm)	Tổng cộng (đồng/năm)
			Tiền lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)		
1	Người quản lý công ty chuyên trách	06	149.001.833		149.000.000	1.788.022.000
2	Thành viên HĐQT	02		9.790.833		117.489.996
3	Thành viên Ban kiểm soát	02		8.703.000		104.436.000
4	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký và Thư ký	02		6.527.167		78.326.000

- *Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 27.935.300 Cổ phần chiếm 99,99% số cổ phần có quyền biểu quyết.*

Điều 7. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2017.

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị có tên dưới đây để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
2. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

- *Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 27.924.900 cổ phần; chiếm: 99,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.*

Điều 8. Tờ trình Sửa đổi điều lệ Công ty.

Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (sửa đổi lần thứ hai) theo Quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng; Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (như Tờ trình và nội dung đính kèm)

- *Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 27.933.600 cổ phần; chiếm: 99,99% số cổ phần có quyền biểu quyết.*

Điều 9. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng; Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (như Tờ trình và nội dung đính kèm)

- *Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 27.936.900 cổ phần; chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.*

Điều 10. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2017.

- *Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 27.935.300 cổ phần; chiếm: 99,99% số cổ phần có quyền biểu quyết.*

Điều 11. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban điều hành có trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo triển khai thực hiện nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết này cho Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2019.

2. Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre năm 2018 thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2018./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông (qua website Công ty);
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám Đốc;
- UBCKNN, HNX, Website;
- Lưu Thư ký, VT.



PHẠM CHÍ VŨ

Số: 04/BC-ĐHCĐ

Bến Tre, ngày 01 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả hoạt động SXKD năm 2017,
Kế hoạch và giải pháp thực hiện năm 2018

ĐẶC ĐIỂM, NHIỆM VỤ

Năm 2017 là năm thứ hai sau cổ phần hóa, hoạt động của Công ty đi vào ổn định; trong hoạt động sản xuất nguồn nước không bị nhiễm mặn như năm 2016; giá nước mới được áp dụng ngay từ đầu năm; giá cả nguyên liệu đầu vào ít biến động dẫn đến ổn định về chi phí sản xuất và doanh thu; công suất các nhà máy nước hiện đáp ứng tốt cho mọi nhu cầu cấp nước của khách hàng.

A. Kết quả hoạt động SXKD năm 2017.

Tranh thủ những thuận lợi có được, tập thể viên chức quản lý và người lao động đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao, tập trung cho nhiệm vụ chính là cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho người dân và khách hàng trên địa bàn Công ty đảm nhận, đã mang lại kết quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh khá tốt, các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu.

- Sản lượng Nước ghi thu: 15.169.770m³/15.100.000m³. Đạt 100,46% so với kế hoạch năm, so với cùng kỳ tăng 3,70%;

- Tổng doanh thu: 159,184 tỷ / 153,00 tỷ đồng, Đạt 104,04% kế hoạch năm; tăng 32,37% so với cùng kỳ;

- Lợi nhuận sau thuế: 35,681 tỷ/27,168 tỷ đồng, đạt 131,33% kế hoạch năm; tăng 76,70 % so với cùng kỳ;

- Nợ ngân sách : 17,308 tỷ đồng; tăng 72,82% so với cùng kỳ;

- Tỷ lệ nước thất thoát: 21,71%/23%; giảm 1,29% so với kế hoạch; giảm 1,67% so với cùng kỳ;

- Phát triển khách hàng mới: 5.616/4.000 khách hàng, đạt 140,40% so với kế hoạch; so với cùng kỳ tăng 3,64%;

- Thay TLK: 6.386 cái/6.000 cái, đạt 106,43% so với kế hoạch, so với cùng kỳ tăng 66,56%.

- Tỷ lệ chia cổ tức: 7,5%/Vốn điều lệ.

(xem chi tiết số liệu ở bảng kèm theo)

2. Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư.

Tiếp tục thi công các hạng mục dở dang năm 2016 chuyển sang và triển khai thi công các hạng mục trong kế hoạch 2017: Thi công đập tạm ngăn nước mặn trên kênh Thuộc đạo; hạng mục cấp nước đợt 1/2016, đợt 2/2017 thành phố Bến Tre; hạng mục cấp nước đợt 1/2016 Chợ Lách; hạng mục cấp nước đợt 1/2017 Giồng Trôm; nạo vét, thông tắc và sửa chữa hệ thống thoát nước vốn phí bảo vệ môi trường; xây dựng Trạm bơm cấp 1 – cầu Ba Lai (mới) công suất 9.600m³/ngày; tuyến ống chuyên tải D200 Giồng Trôm L=4,5Km; cải tạo cụm xử lý 150m³/h NMN Lương Quới;... Lập hồ sơ thiết kế tuyến ống cấp nước D500 từ NMN Hữu Định về KCN Giao Long;

Tiếp nhận chuyên nhượng mạng phân phối thuộc 02 nhà máy nước Lương Hòa và Nhơn Thạnh theo quyết định của UBND tỉnh (tài sản nhận về gồm 8.460m ống có đường kính từ 42mm-114mm và 380 hộ khách hàng);

Dự án nhà máy nước An Hiệp công suất 15.000m³/ngày, dự án Hệ thống phân phối nước sạch hai huyện Mỏ Cày nam và Mỏ Cày Bắc: Hoàn chỉnh hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (hiện UBND tỉnh đã có quyết định phê duyệt).

3. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả.

Chấp hành đúng quy định về quản lý nợ, ban hành quy chế quản lý khoản ghi thu, theo dõi và đôn đốc các khoản nợ nhằm có biện pháp xử lý và thu hồi kịp thời không để tồn đọng.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,52

Hệ số nợ phải trả /vốn chủ sở hữu: 0,68

4. Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của Nhà nước.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa là 280.000 triệu đồng, trong đó vốn nhà nước nắm giữ 179.200 triệu (64%), cổ đông bên ngoài và người lao động trong công ty nắm giữ 100.800 triệu (36%). Đến cuối năm 2017 vốn điều lệ và cơ cấu nguồn vốn không thay đổi.

Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2017: Lợi nhuận sau thuế đạt 35,681 tỷ đồng (= 129,15% kế hoạch) Dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế đạt được như sau:

- Chia cổ tức (7,5%/ VDL21.000,00 triệu đồng.
- Quỹ thưởng BQL chuyên trách :246,539 triệu đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển :6.462,07 triệu đồng.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi :5.172,60 triệu đồng.
- + Quỹ khen thưởng (60%) :3.103,56 triệu đồng.
- + Quỹ phúc lợi (40%) :2.069,04 triệu đồng.
- Dự phòng lợi nhuận để lại cho năm sau :2.800,00 triệu đồng.

5. Thực hiện công tác chuyên môn và quản lý.

- Chấp hành đúng quy định về sổ sách kế toán, quản lý tài chính chặt chẽ, tiết kiệm; sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, bảo toàn nguồn vốn; Tuân thủ chế độ báo cáo tài chính công khai, minh bạch đối với công ty đại chúng; Hạch toán, kê khai thuế đúng đủ và kịp thời;

- Xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm...làm cơ sở thực hiện; quản lý giá vật tư, lượng tồn kho hợp lý; Công tác triển khai thực hiện các hợp đồng kinh tế cũng được giám sát chặt chẽ;

- Chỉ đạo xây dựng, đưa ra lấy ý kiến và hoàn thiện một số dự thảo Quy chế phục vụ cho công tác quản lý của Công ty để trình HĐQT thông qua gồm: Quy chế làm việc của Công ty; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý; Quy chế tuyển dụng lao động, bố trí công việc, điều động và cho thôi việc đối với người lao động;

- Thành lập phòng Chống thất thoát nước và ban hành Quy chế hoạt động của phòng; Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch; ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn và triển khai thực hiện;

- Xây dựng và ban hành mới Phương án khoán ghi thu và trả lương cho công tác ghi thu tiền nước; ban hành quy định về quản lý công tác ghi chỉ số đồng hồ, thu tiền sử dụng nước; công tác nhập, kiểm tra số liệu, in, phát hành và quản lý hóa đơn tiền nước;

- Sắp xếp nhân sự cho công tác ghi thu; Ứng dụng phần mềm quản lý hệ thống tài sản trực tuyến Citywork, triển khai chương trình quản lý khách hàng mới, ghi chỉ số nước bằng smartphone cho toàn công ty;

- Thực hiện các công việc, thủ tục liên quan đến việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử trong hoạt động kinh doanh nước sạch theo thông tư 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính (để áp dụng vào đầu năm 2018);

- Lãnh đạo triển khai thực hiện công tác chống thất thoát nước; thí điểm phân vùng tách mạng tại khu vực cù lao Bình Dương, tiếp tục cập nhật sơ đồ quản lý mạng lưới cấp nước khu vực thành phố Bến Tre và thực hiện công tác dò tìm, kiểm tra, phối hợp trong quy trình chống thất thoát;

- Tham mưu trình UBND Tỉnh, Bộ Tài chính xử lý khoản nợ ngân sách khi cổ phần hóa công ty, đã được chỉ đạo theo hướng phát hành cổ phiếu (14,1 tỷ đồng) và trả dần ngân sách nhà nước từ nguồn khấu hao hàng năm (20,922 tỷ đồng) trong thời gian 7 năm, bắt đầu từ năm 2018;

6. Lãnh đạo thực hiện công tác đoàn thể, xã hội.

- Làm tốt trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội. Bằng nguồn quỹ phúc lợi và vận động đã thực hiện đóng góp cho hoạt động xã hội – từ thiện, đền ơn – đáp nghĩa được 177,09 triệu đồng (trong đó có ủng hộ xây dựng 02 nhà tình thương trị giá 60 triệu đồng; phụng dưỡng một Mẹ Việt Nam Anh hùng mức 12 triệu đồng/năm;

- Về thực hiện Quy chế dân chủ tại nơi làm việc theo Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ, CĐCS đã phối hợp Công ty xây dựng lại Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc, BCH Công đoàn, Ban đại diện người lao động tổ chức, tham dự 02 lần đối thoại định kỳ và tổ chức học tập tuyên truyền trong CNVC-LĐ nhằm nâng cao nhận thức về việc thực hiện Quy chế dân chủ, tạo điều kiện cho người lao động phát huy quyền làm chủ của mình, trong năm không có đơn thư khiếu nại, tố cáo;

- Tổ chức các hoạt động cho thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, Tết Trung thu; khen thưởng các cháu có thành tích đạt học sinh giỏi năm học 2016 – 2017 là con CNVC-LĐ; hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10;

- Tổ chức Đại hội Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022; tổ chức cho 50% CNVC-LĐ đi du lịch Nha Trang theo Nghị quyết hội nghị người lao động; tổ chức cho cán bộ quản lý cấp trung đi tham quan nghỉ dưỡng 7 ngày tour Miền Bắc; tổ chức hội thao CNVC-LĐ nhân kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Công ty;

- Tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn thể hoạt động hiệu quả, các tổ chức đoàn thể qua một năm hoạt động đều được công nhận trong sạch vững mạnh;

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

Năm 2018 được nhận định có nhiều thuận lợi như: Thị trường ổn định, có tiềm năng phát triển từ địa bàn dân cư trong vùng phục vụ và nhất là từ việc kêu gọi đầu tư của tỉnh phát triển các doanh nghiệp sản xuất, chế biến trong Khu công nghiệp Giao Long; giá cả nguyên liệu đầu vào ít biến động dẫn đến sẽ ổn định về doanh thu và chi phí sản xuất; tình hình xâm nhập mặn chỉ bị ảnh hưởng nhẹ ở địa bàn thuộc Chi nhánh Giồng Trôm; công suất các nhà máy nước hiện đáp ứng tốt cho nhu cầu cấp nước sinh hoạt của khách hàng.

Bên cạnh đó Công ty cũng có một số khó khăn: Kế hoạch đầu tư phát triển và cải tạo mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng tốt cho nhu cầu sử dụng của khách hàng trong năm 2018 có kinh phí lớn. Việc vay vốn đầu tư sẽ phần nào làm gia tăng chi phí sản xuất kinh doanh.

Thấy được những thuận lợi, khó khăn Ban lãnh đạo điều hành Công ty sẽ tập trung lãnh đạo và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I. Hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu.

Sản lượng nước sản xuất 19.738.562 m³; sản lượng nước ghi thu 15.650.000 m³; Tổng doanh thu 162,2 tỷ đồng (trong đó doanh thu nước máy 160,2 tỷ, doanh thu khác 2 tỷ); Lợi nhuận trước thuế 36,926 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế 32,517 tỷ đồng (trong đó có lợi nhuận từ việc miễn thuế 3,0 tỷ đồng); Nộp ngân sách 100% theo quy định; Tỷ lệ nước thất thoát 21%; Gắn mới Thủy lượng kế 4.000 cái; Thay Thủy lượng kế đến hạn kiểm định 6.000 cái; Tiền lương bình quân KH 6.893.500 đồng/người/tháng. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2018 tối thiểu là 7,5%/Vốn điều lệ.

(Chỉ tiêu này sẽ được điều chỉnh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2018)

2. Công tác đầu tư.

Tiếp tục thi công các hạng mục dở dang năm 2017 chuyển sang và triển khai thi công các hạng mục đầu tư trong kế hoạch 2018 đã được HĐQT thông qua; Triển khai thi công các hạng mục thoát nước từ vốn phí BVMT được UBND tỉnh giao đảm bảo tiến độ và thời gian.

Phát triển mạng lưới phân phối, phát triển khách hàng mới trong phạm vi phục vụ của công ty nhằm tăng sản lượng, doanh thu theo kế hoạch; đầu tư cấp nước cho các xã điểm xây dựng nông thôn mới.

Tổng kinh phí kế hoạch: 113,284 tỷ đồng.

Nguồn vốn: vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp và vốn vay thương mại.

3. Thực hiện công tác chuyên môn và quản lý.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU của Tỉnh ủy về thi đua "Đông khởi mới", Chương trình Đông khởi Khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp với tinh thần là năm tăng tốc; lãnh đạo Công ty khắc phục mọi khó khăn, thách thức để ổn định sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2018 được giao và theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thông qua; hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước; hoạt động SXKD đi đôi với bảo vệ môi trường; làm tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội; ổn định việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động;

- Tăng cường công tác quản lý tài nguyên: Thực hiện tốt việc sử dụng, khai thác nguồn nước mặt tại các nhà máy nước Sơn Đông, Hữu Định, Chợ Lách, Lương Quới, An Hiệp đúng quy trình, quy định của nhà nước (xin phép, gia hạn giấy phép khai thác hoặc xin cấp lại các giấy phép đã hết hạn sử dụng). Thực hiện tốt các cam kết, quy định về đánh giá tác động môi trường, việc xả thải của các nhà máy nước mà Công ty đang quản lý, khai thác;

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; xây dựng kế hoạch cụ thể cho hoạt động phòng chống thất thoát nước năm 2018 và những năm tiếp theo. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác chống thất thoát, tiến tới quản lý giảm thất thoát nước ổn định và bền vững;

- Thực hiện phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017 để trả nợ ngân sách tỉnh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Xây dựng, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý lãnh đạo Công ty và cán bộ cấp trung để dự nguồn cho những năm tiếp theo;

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy chế phục vụ công tác quản lý còn thiếu, sửa đổi, bổ sung nội dung không còn phù hợp; Ban hành định mức khoán sử dụng nhiên liệu cho xe máy

- Phối hợp với Citywork từng bước hoàn thiện và khai thác có hiệu quả chương trình quản lý khách hàng, tài sản...đã chuyển giao; ổn định việc tách công tác ghi, thu riêng và thực hiện theo đúng định hướng; tiến tới triển khai bộ phận chăm sóc khách hàng;

- Tiếp tục triển khai việc tiếp nhận các nhà máy nước của Trung tâm Nước sạch & VSMT Nông thôn; tiếp tục khảo sát hiện trạng các vùng có nhu cầu cấp nước thuộc địa bàn Công ty đảm nhận để có phương án và thực hiện đầu tư phát triển. Làm việc với UBND xã Thành An và các bên liên quan về giá nước trong vùng dự án, cơ chế để giải quyết nguồn vốn đầu tư của dự án AMD giữa Công ty với địa phương;

- Tiếp tục tham gia với các ngành có liên quan trong triển khai thực hiện Đề án “ Xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016 – 2020” , góp phần tăng tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch theo Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra;

- Đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cấp hệ thống cấp nước bằng nguồn vốn huy động, vốn vay...chú trọng phát triển khách hàng mới;

- Thực hiện hoàn tất các thủ tục kết thúc hai dự án nhà máy nước An Hiệp giai đoạn 1, công suất 15.000m³/ngày và dự án hệ thống phân phối nước sạch hai huyện Mỏ Cày Bắc và Mỏ Cày Nam theo Quyết định đã được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Một số công tác khác.

Phát động phong trào thi đua yêu nước; thi đua tăng năng suất lao động, phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để có thể chọn lựa áp dụng vào sản xuất, kinh doanh nhằm tiết kiệm nguồn lực của đơn vị. Hưởng ứng và tổ chức thực hiện tốt phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí do các cấp phát động.

Lãnh đạo thực hiện tốt “Quy chế dân chủ cơ sở” theo Nghị định số 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ; phát huy vai trò làm chủ của người lao động; tích cực tham gia công tác xã hội - từ thiện, xây dựng nông thôn mới;

Quan tâm chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo điều kiện và bố trí công việc ổn định, hợp lý để nâng dần đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Lãnh đạo xây dựng hệ thống bộ máy quản lý, các đoàn thể đủ mạnh nhằm hoạt động có hiệu quả. Tạo điều kiện để viên chức quản lý và người lao động tham gia học tập đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà

nước, khuyến khích việc tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật...

Trong năm bằng nguồn quỹ phúc lợi và vận động các nguồn khác sẽ ủng hộ xây dựng 02 nhà Tình thương cho đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở, tiếp tục phụng dưỡng 01 Mẹ VNAH ở xã Tường Đa, huyện Châu Thành (mức 12.000.000 đ/năm).

Duy trì việc tổ chức các hoạt động có tính phúc lợi cho người lao động; tổ chức cho 50% CNVC-LĐ đi tham quan, nghỉ dưỡng; Tổ chức 01 (một) chuyến tham quan nghỉ dưỡng cho Người quản lý Công ty; tổ chức hội thao CNVC-LĐ năm 2018...

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn thanh niên CSHCM, Hội Cựu Chiến Binh hoạt động tốt nhất và đúng theo Điều lệ quy định của đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Công ty. Phấn đấu các đoàn thể trong năm đều đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

II. Biện pháp tổ chức thực hiện.

1. Giải pháp về quản lý sản xuất

Thực hiện đánh giá đúng về triển vọng phát triển ngành để đưa ra kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;

Duy trì công tác nội kiểm theo thông tư 50/2015/TT-BYT và thực hiện việc quản lý nước đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y tế; Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật Tài nguyên nước;

Tăng cường các biện pháp kỹ thuật; từng bước đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin vào công tác giám sát, quản lý toàn hệ thống.

2. Giải pháp quản lý khách hàng, gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.

Ưu tiên đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước vào các khu vực trọng điểm có nhu cầu tiêu thụ cao như các khu công nghiệp, cụm dân cư;

Thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng; khai thác hiệu quả và nâng cấp chương trình quản lý khách hàng hiện có; thiết lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin khách hàng nhằm từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng;

Cải tiến công tác ghi thu tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu xuống mức thấp nhất.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực.

Tiếp tục củng cố, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành theo hướng gọn nhẹ, đảm bảo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao;

Chú trọng nâng cao năng lực cho người lao động và cán bộ quản lý trong Công ty. Xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo về nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ và các kỹ năng khác.

4. Giải pháp tiết kiệm chi phí thông qua việc chống thất thoát nước.

Chống thất thoát nước là một trong những mục tiêu chủ yếu mà Công ty đặt ra trong kế hoạch phát triển hàng năm.

Sẽ thực hiện đồng bộ các giải pháp từ việc nâng cao năng lực quản lý, tăng cường về thể chế (phối hợp với sở GTVT và các sở ngành có liên quan, tăng cường công tác đào tạo dò tìm ống bể, đảm bảo chất lượng thi công, phát hiện và sửa chữa kịp thời,...) kết hợp với các giải pháp kỹ thuật (quản lý mạng lưới trên cơ sở ứng dụng GIS, phân vùng tách mạng...) ưu tiên về tài chính và quan tâm đến giải pháp quan hệ cộng đồng, vận động xã hội cùng tham gia chống thất thoát nước, bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước,...

5. Giải pháp về tài chính.

Tập trung tích lũy vốn để có một tiềm lực về tài chính mạnh, đủ tầm vóc để thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước, đầu tư thiết bị để gia tăng sản lượng nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng trong vùng phục vụ;

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, lấy nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, tối đa hóa công suất các công trình đầu tư.

Trên đây là báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các giải pháp thực hiện. Tổng Giám đốc Công ty xin trân trọng báo cáo trước đại hội./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Diễm Phương